

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 342/2018/HSPT
Ngày 29-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Đình Quyền.

Các Thẩm phán: 1. Bà Lưu Thị Thu Hương.
2. Ông Nguyễn Đình Triết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nam, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 306/2018/HSPT ngày 17/9/2018, đối với bị cáo Nguyễn Quang V. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 51/2018/HSST ngày 07/8/2018, của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Quang V; tên gọi khác: B, sinh năm 1993, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Phụ xe; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1958 và con bà Đỗ Thị T sinh năm 1963; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/3/2018 đến ngày 11/5/2018 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có bị cáo Nguyễn Văn C không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

Người bị hại: Chị Trương Thị N (Chết).

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Anh Trịnh Quốc V1 (Là chồng của bị hại); trú tại: Xã Ea R, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trương Đắc T1, bà Nguyễn Thị C1; trú tại: Xã Ea R, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C là chủ sở hữu xe ô tô biển số 47B-008.43 (Loại xe 29 chỗ ngồi). C biết rõ Nguyễn Quang V (Con C) không có giấy phép lái xe hạng D (Có giấy phép lái xe hạng C) nhưng vẫn giao xe ô tô trên cho V điều khiển chở khách

từ huyện K đi thành phố B1. Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 03/01/2018, V điều khiển xe ô tô chở C và một số hành khách từ huyện K đi thành phố B. Khi đi đến Km 106+180 quốc lộ 26 thuộc địa phận thôn 1, xã Ea L, huyện Krông P. V phát hiện chị Trương Thị N điều khiển xe mô tô biển số 47G1 -004.06 phía trước cùng chiều cách xe của V khoảng 10m đột ngột rẽ trái qua đường. Do khoảng cách quá gần, chị N lại không quan sát mà qua đường bất ngờ nên V điều khiển xe sang bên trái đường nhằm tránh va chạm nên tông vào xe của chị N gây ra tai nạn. Hậu quả làm Trương Thị N tử vong và thiệt hại xe mô tô là 1.576.000 đồng.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông nằm trên đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị khuất, đường được làm bằng bê tông nhựa tương đối bằng phẳng, mặt đường rộng 5m80, có vạch sơn đứt quãng phân chia hai làn đường xe chạy ngược chiều nhau, có vạch sơn kẻ dành cho người đi bộ.

Căn cứ vào các dấu vết và phương tiện tại hiện trường, xác định vị trí va chạm đầu tiên tại điểm tương ứng với mặt đường nằm ở phần đường bên trái hướng từ huyện K đi thành phố B1 là 4m30.

Bản kết luận pháp y tử thi số 33/PY-T.Th ngày 08/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Trương Thị N tử vong bị choáng đa thương phức tạp do tai nạn giao thông.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2018/HSST ngày 07/8/2018, của TAND huyện Krông Pắc đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Quang V.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 264, điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 584, 585, 586, 587, 589, 591 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016, ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang V phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt:

1. Bị cáo Nguyễn Quang V 03 (Ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian bắt tạm giam từ ngày 29/03/2018 đến ngày 11/5/2018.

2. Bị cáo Nguyễn Văn C 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk phối hợp với gia đình bị cáo quản lý giáo dục bị cáo. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/8/2018, bị cáo Nguyễn Quang V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét mức hình phạt 03 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là thỏa đáng tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bởi lẽ, bị cáo chưa có bằng lái xe theo quy định của pháp luật, hành vi vi phạm luật giao thông đường bộ của bị cáo dẫn đến hậu quả làm chết một người. Tuy nhiên, việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường đầy đủ thiệt hại cho đại diện người bị hại và được đại diện người bị hại làm đơn bãi nại và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xét vụ tai nạn xảy ra có một phần lỗi người bị hại khi sang đường không quan sát các phương tiện trước và sau mình để sang đường an toàn. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới (Ông nội của bị cáo được tặng thưởng huy chương chiến sỹ vẻ vang, huy chương chiến thắng hạng nhất). Đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có lý lịch rõ ràng, có nơi ở ổn định. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo sửa bản án hình sự sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt tù. Giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 03/01/2018, bị cáo V (Không có giấy phép lái xe theo đúng quy định của pháp luật) điều khiển xe ô tô chở hành khách từ huyện K đi thành phố B1. Khi đi đến Km 106+180 quốc lộ 26 thuộc địa phận thôn 1, xã E, huyện K thì gây ra tai nạn, hậu quả làm chị Trương Thị N tử vong. Do đó, bản án sơ thẩm đã áp dụng khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét mức hình phạt 03 (Ba) năm tù mà tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo V là Thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi

phạm tội của bị cáo gây ra. Bởi lẽ, bị cáo chưa có bằng lái xe (Bằng D) theo quy định của pháp luật, mà bị cáo mới chỉ học và được cấp lái xe loại C. Hành vi vi phạm luật giao thông đường bộ của bị cáo dẫn đến hậu quả làm chết một người. Tuy nhiên, việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường đầy đủ thiệt hại cho đại diện người bị hại và được đại diện người bị hại làm đơn bãi nại và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét thấy, vụ tai nạn xảy ra có một phần lỗi người bị hại khi sang đường không quan sát các phương tiện trước và sau mình để sang đường an toàn, hành vi đột ngột sang đường của chị N là vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới (Ông nội của bị cáo được tặng thưởng huy chương chiến sỹ vẻ vang, huy chương chiến thắng hạng nhất). Đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có lý lịch rõ ràng, có nơi ở ổn định, việc không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng sẽ không gây nguy hiểm cho xã hội. Để bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo sửa bản án hình sự sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt tù. Giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 - Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang V, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2018/HSST ngày 07/8/2018, của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

[2] Căn cứ khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang V 03 (Ba) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện

hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Quang V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện Krông Pắc;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Công an huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- T.H.A hình sự huyện Krông Pắc;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử TA;
- Đương sự;
- UBND xã E;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Doãn Đình Quyền